

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CỬ TRI
LẤY Ý KIẾN VỀ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
Thôn (khu dân cư) Lâm Xuyên thuộc xã Phú Điền
huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nhiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
1	NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG	25/07/1958	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
2	NGUYỄN THỊ XOAN	25/10/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
3	NGUYỄN THỊ LIỆU	06/02/1953		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
4	NGUYỄN VĂN LUẬN	02/06/1968	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
5	NGUYỄN THỊ PHONG	12/12/1970		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
6	NGUYỄN THANH BÌNH	31/08/1992	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nhật Bản
7	NGUYỄN TUÂN DƯƠNG	05/05/1998	Nam		Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
8	NGUYỄN VĂN VIỆT	20/08/1957	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
9	NGUYỄN THỊ TÂN	05/08/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
10	NGUYỄN THỊ VIỆT	28/07/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
11	LÊ THANH TÙNG	16/08/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
12	LIÊU THỊ LIÊN	14/01/1986		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
13	NGUYỄN THỊ HUỆ	01/01/1948		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
14	NGUYỄN THỊ CHUNG	05/06/1978		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Trung Quốc
15	NGUYỄN VĂN TRANH	15/09/1972	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
16	NGUYỄN THỊ THOAN	08/12/1975		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
17	NGUYỄN VĂN CHÍNH	27/09/1994	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nhật Bản
18	NGUYỄN VĂN ĐỨC	09/03/2003	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
19	NGUYỄN THỊ LƯU	05/02/1933		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
20	NGUYỄN THỊ THẨM	10/10/1970		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
21	NGUYỄN XUÂN QUỶ	06/07/1964	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
22	NGUYỄN THỊ THANH	10/06/1950		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
23	NGUYỄN VĂN CHÚ	11/06/1948	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
24	NGUYỄN VĂN THỤY	16/06/1974	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
25	NGUYỄN VĂN THẢO	16/08/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
26	HOÀNG THỊ BẦY	13/06/1942		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
27	NGUYỄN THỊ QUYỀN	01/01/1944		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
28	NGUYỄN VĂN LÂM	10/04/1942	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
29	NGUYỄN VĂN CỬ	21/12/1972	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	Miền Nam
30	NGUYỄN VĂN TRUNG	23/10/1987	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
31	VŨ THỊ NGHĨA	10/06/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
32	NGUYỄN VĂN CHIẾN	18/09/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
33	NGUYỄN THỊ CẦU	01/02/1954		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
34	NGUYỄN VĂN THỦY	15/11/1988	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
35	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	05/02/1992		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
36	TRẦN THỊ NGHÌN	15/10/1958		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
37	NGUYỄN THỊ ĐIỀU	01/09/1951		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
38	HOÀNG VĂN NĂNG	25/03/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
39	TÔ THỊ HOÀI	01/06/1985		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
40	TRƯƠNG THANH SƠN	01/06/1932	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
41	NGUYỄN THỊ Ý	15/07/1938		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
42	NGUYỄN VĂN MINH	10/07/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
43	NINH THỊ ĐIỆP	30/01/1966		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
44	NGUYỄN VĂN HOÀ	08/06/1949	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
45	NGUYỄN THỊ HIỆP	02/02/1952		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
46	NGUYỄN MẠNH TUỒNG	14/01/1988	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
47	TRẦN VĂN PHÚ	24/05/1975	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
48	PHẠM THỊ THANH THUỶ	15/01/1980		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
49	TRƯƠNG THANH THUỶ	05/02/1968		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
50	TRẦN THỊ LẠC	25/09/1970		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
51	TRƯƠNG THỊ NHƯ QUỲNH	23/04/2002		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
52	NGUYỄN VĂN ĐIỂN	11/06/1971	Nam		Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
53	NGUYỄN THỊ NGÀ	02/11/1975		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
54	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	14/12/2002		Nữ	Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
55	NGUYỄN THỊ MÂY	11/08/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
56	HOÀNG THỊ BÉ	13/04/1935		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
57	NGUYỄN VĂN THẠNH	07/10/1975	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
58	ỨNG THỊ HƯƠNG	23/09/1979		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
59	NGUYỄN TRUNG KIÊN	01/08/1999	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
60	NGUYỄN VIỆT PHONG	03/09/1969	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
61	NGUYỄN THỊ TÂM	12/11/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
62	NGUYỄN VIỆT BẮC	31/10/2000	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
63	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	10/03/1966	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
64	LƯU THỊ MỊCH	18/04/1966		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
65	NGUYỄN VĂN XUÂN	05/02/1968	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
66	NGUYỄN THỊ BÌNH	10/10/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
67	NGUYỄN VIỆT VŨ	16/01/1971	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
68	NGUYỄN THỊ THUỶ	20/08/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
69	NGUYỄN THỊ VIỆN	03/09/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
70	NGUYỄN VĂN KIỀU	27/02/1990	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
71	LÊ THỊ CHI	20/03/1998		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
72	NGUYỄN THỊ CÚC	20/12/1950		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
73	PHẠM THỊ NHÀN	02/09/1957		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
74	NGUYỄN VĂN SƠN	15/10/1952	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
75	NGUYỄN VĂN MIÊN	03/04/1958	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
76	NGUYỄN THỊ CHÂM	14/05/1959		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
77	PHẠM THỊ THUY	11/11/1953		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
78	NGUYỄN VĂN TÚ	25/07/1985	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
79	NGUYỄN VĂN BÈ	20/10/1940	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
80	LÊ THỊ LAN	15/07/1942		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
81	NGUYỄN VĂN BÁCH	10/10/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
82	ĐỖ THỊ TUỔI	24/05/1968		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiep	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
83	NGUYỄN VĂN NGỌC	17/05/1965	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
84	NGUYỄN THỊ TOÁN	10/01/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
85	HÀ THỊ TRANG	05/08/2003		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
86	NGUYỄN QUANG MINH	28/10/1998	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
87	NGUYỄN XUÂN ĐỦ	08/08/1953	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
88	NGUYỄN THỊ SÁCH	01/01/1954		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
89	BÙI VIỆT TIỆP	03/11/1980	Nam		Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
90	PHAN THỊ THẬP	22/02/1979		Nữ	Kinh	Công chức	Lâm Xuyên	
91	BÙI PHAN VIỆT ANH	22/03/2005		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
92	BÙI QUANG ĐẠI	27/08/1971	Nam		Kinh	Công chức	Lâm Xuyên	
93	LÊ THỊ MIỆN	10/02/1976		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
94	BÙI TRUNG NGHĨA	14/08/1996	Nam		Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
95	NGUYỄN THỊ DUNG	24/10/1994		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
96	BÙI THỊ MAI PHƯƠNG	22/08/2001		Nữ	Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
97	NGUYỄN VĂN NĂM	09/10/1965	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
98	LÊ THỊ THẨM	15/02/1970		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
99	NGUYỄN XUÂN ĐẮC	03/07/1977	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
100	ĐÀO THỊ TƯƠI	10/11/1982		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
101	NGUYỄN XUÂN TIỀN	05/05/2000	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
102	BÙI XUÂN VĨ	21/11/1968	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
103	NGUYỄN THỊ THIẾT	07/10/1969		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
104	BÙI XUÂN LỘC	01/12/1991	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
105	BÙI BÌNH NGUYỄN	02/11/1995	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
106	NGUYỄN THỊ CÂY	30/02/1930		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
107	NGUYỄN VĂN NAM	02/05/1959	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
108	TRẦN THỊ NGUYỄN	28/01/1962		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
109	NGUYỄN VĂN BẮC	01/05/1987	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	?
110	NGUYỄN VĂN HOA	18/03/1975	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
111	NGUYỄN THỊ THẨM	10/01/1977		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
112	NGUYỄN THỊ THÚY VÂN	27/06/1996		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
113	NGUYỄN THÚY HẰNG	24/09/2000		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
114	LÊ THỊ SẢO	01/09/1968		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
115	VŨ THỊ DUNG	19/05/1954		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
116	NGUYỄN THỊ CƯ	04/08/1938		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
117	NGUYỄN VĂN LOAN	04/10/1948	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
118	NGUYỄN THỊ DÂN	01/01/1952		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
119	NGUYỄN VĂN HIẾU	02/05/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
120	LƯU THỊ GA	15/03/1938		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
121	NGUYỄN THỊ MẶN	01/01/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
122	NGUYỄN VĂN QUANG	17/10/1985	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
123	PHẠM VĂN PHÚ	10/05/1974	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
124	NGUYỄN THỊ THƠ	02/03/1976		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
125	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	13/09/2003		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
126	HOÀNG THỊ THƠ	01/12/1966		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
127	NGUYỄN VĂN LĨNH	01/02/1959	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
128	LÊ THỊ ÁI	10/02/1962		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
129	NGUYỄN THỊ VÂN	08/10/1984		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
130	ĐÀO THỊ ĐOAN	01/05/1951		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
131	NGUYỄN CÔNG LUẬN	06/09/1975	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
132	HOÀNG VĂN TỤY	14/02/1946	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
133	NGUYỄN THỊ VẠN	20/11/1934		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
134	NGÔ THỊ HƯƠNG	28/10/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
135	NGUYỄN THỊ HOA	05/09/1991		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
136	NGUYỄN VĂN HUỆ	02/05/1997	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
137	LÊ THỊ CHẠP	01/12/1933		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
138	TRẦN HÙNG ĐẠO	01/05/1968	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
139	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	19/07/1972		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
140	NGUYỄN THỊ THẨM	10/09/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
141	NGUYỄN VĂN TUẤN	17/04/1992	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
142	HOÀNG THỊ BẠC	01/01/1942		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
143	HOÀNG MINH THU	20/11/1940	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
144	TRẦN THỊ ĐÁO	03/07/1952		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
145	TRẦN VĂN CHÍNH	22/07/1985	Nam		Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
146	VƯƠNG THỊ XUÂN TƯƠI	29/07/1988		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
147	NGUYỄN THỊ THÚY	03/07/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
148	HOÀNG MINH TRÍ	20/04/1961	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
149	HOÀNG MINH TUỆ	01/11/1989	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nhật Bản
150	ĐẶNG THỊ HƯỜNG	06/08/1990		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nhật Bản
151	NGUYỄN VĂN TUYẾN	10/05/1967	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
152	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	08/10/1974		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
153	TRƯƠNG VĂN BẮC *	04/08/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
154	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	15/11/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
155	HOÀNG THỊ VỊNH	09/07/1953		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
156	VŨ THỊ TÂN	01/01/1939		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
157	NGUYỄN CÔNG SÁCH	28/12/1958	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
158	NGUYỄN THỊ QUY	05/01/1961		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
159	NGUYỄN VĂN BÚT	03/05/1964	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
160	NGUYỄN THỊ GIANG	08/02/1966		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
161	NGUYỄN VĂN HOÀ	13/05/1991	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
162	NGUYỄN THỊ THUÝ	09/07/1994		Nữ	Kinh	Công nhân	Lâm Xuyên	
163	NGUYỄN VĂN CHỨC	29/08/1972	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
164	NGUYỄN THỊ THÀNH	07/09/1973		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
165	NGUYỄN VĂN HÙNG	27/09/1993	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
166	NGUYỄN NGỌC CẨM NGÂN	28/03/2005		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
167	NGUYỄN THỊ VÂN	01/05/1950		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
168	PHẠM ĐỨC TUẤN	14/06/1986	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
169	NGUYỄN THỊ HUỆ	07/10/1989		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
170	NGUYỄN THỊ ĐƯƠNG	08/10/1952		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề ngh nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
171	VŨ VĂN BÈM	01/01/1936	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
172	LÊ THỊ CHỮ	01/01/1938		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
173	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	15/05/1973	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
174	DƯƠNG THỊ NHUNG	08/01/1978		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
175	NGUYỄN HẢI AN	20/07/2004		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
176	HOÀNG TRỌNG HÙNG	20/12/1950	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
177	TRẦN THỊ MẶN	15/06/1951		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
178	NGUYỄN VĂN DŨNG	05/03/1929	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
179	NGUYỄN VĂN ĐÔ	07/07/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
180	NGUYỄN THỊ TUYẾT	21/07/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
181	NGUYỄN ĐÌNH TIẾP	15/08/1957	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
182	NGUYỄN THỊ MIỀN	05/06/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
183	NGUYỄN THỊ KHOAI	03/01/1939		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
184	NGUYỄN VĂN GIANG	01/10/1964	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
185	HOÀNG THỊ NHÂM	02/07/1967		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
186	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	08/02/1991	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
187	VŨ THỊ THÙY DƯƠNG	25/07/2001		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
188	NGUYỄN VĂN TIẾN	17/03/1955	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
189	NGUYỄN THỊ HẰNG	12/01/1987		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
190	NGUYỄN THỊ THU HOA	26/02/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
191	NGUYỄN VĂN BÌNH	28/12/1987	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	LLVT
192	NGUYỄN THỊ ĐIỆN	05/10/1938		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
193	NGUYỄN VĂN QUÂN	01/01/1962	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
194	NGUYỄN VĂN QUANG	31/10/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
195	NGUYỄN VĂN THỪA	01/10/1948	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
196	NGUYỄN THỊ VÂN	10/03/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
197	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	01/11/1974		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
198	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	17/08/1997		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
199	NGUYỄN TRUNG THÀNH	02/12/2000	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
200	LÊ THỊ MINH HỒ	12/11/1940		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
201	NGUYỄN XUÂN KỶ	07/04/1963	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
202	BUI THỊ PHÚC	10/10/1964		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
203	NGUYỄN THỊ THÙY LIÊN	12/12/1988		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
204	NGUYỄN THỊ TÂN	23/11/1947		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
205	NGUYỄN VĂN TẬP	05/07/1970	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
206	NGUYỄN THỊ BÌNH	20/12/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
207	NGUYỄN THÀNH CHUNG	27/11/2001	Nam		Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
208	NGUYỄN THỊ HẠNH	19/09/1961		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
209	NGUYỄN VĂN THIỆU	05/07/1956	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
210	NGUYỄN HỮU PHÚC	16/04/1991	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Vắng mặt
211	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	16/05/1995	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
212	ĐOÀN THỊ LAN ANH	04/12/1995		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
213	NGUYỄN THỊ THÙY	20/01/1957		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
214	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	14/12/1980	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
215	NGUYỄN THỊ CHUYÊN	04/04/1980		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
216	NGUYỄN VĂN THU	06/03/1965	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
217	NGUYỄN VĂN HANH	02/04/1968	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
218	NGUYỄN THỊ MAI	16/05/1975		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
219	NGUYỄN MẠNH TUẤN	24/10/1992	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
220	NGUYỄN THỊ MAI	01/06/1962		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
221	HÀ VĂN TRUNG	28/04/1990	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
222	NGUYỄN VĂN THUỐC	08/01/1970	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
223	CAO THỊ HỒNG HẠNH	05/02/1972		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
224	NGUYỄN THỊ THẨM	31/07/2000		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
225	NGUYỄN THỊ TƯƠI	31/07/2000		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
226	NGUYỄN THỊ XÂM	30/08/1970		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
227	PHẠM THỊ HỒNG	28/08/1999		Nữ	Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
228	BÙI XUÂN HUY	29/10/1970	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
229	TÔ ĐÌNH HÀ	01/06/1959	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
230	PHAN THỊ XÍU	14/07/1972		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
231	PHAN THỊ HIẾN	06/10/1964		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
232	PHẠM VĂN TUYẾN	23/11/1986	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
233	NGUYỄN THANH SƠN	10/05/1957	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
234	PHẠM THỊ GIỚI	14/05/1961		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
235	VŨ ĐÌNH ĐỎ	10/02/1953	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
236	TRẦN THỊ TUẤN	07/08/1954		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
237	NGUYỄN VŨ THÙY TRANG	03/05/2002		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
238	TRƯƠNG THỊ NGỌC	01/08/1961		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
239	HOÀNG VĂN TÁM	01/01/1960	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
240	NGUYỄN THỊ TÍNH	22/05/1955		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
241	NGUYỄN VĂN HÙNG	19/03/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
242	PHAN THỊ NHÂN	18/08/1984		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
243	HOÀNG VĂN KHANH	20/10/1967	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
244	ĐOÀN THỊ ANH	02/09/1971		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
245	HOÀNG ANH TUẤN	05/09/1998	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
246	NGUYỄN VĂN TRỊNH	16/01/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
247	HOÀNG THỊ KHUYẾN	08/03/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
248	NGUYỄN MẠNH HÙNG	08/06/1987	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
249	ĐÀO THỊ LAN	30/04/1992		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
250	NGUYỄN NGỌC THẠCH	21/12/1964	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
251	TRẦN THỊ HẢI YẾN	09/05/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
252	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	29/11/1976	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
253	TRẦN THỊ THỦY	22/03/1982		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
254	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	06/08/2005	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
255	NGUYỄN VĂN TUẤN	25/02/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
256	TRẦN THỊ MÂY	17/03/1985		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
257	CAO VIỆT THẮNG	15/08/1985	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
258	VŨ THỊ HUYỀN	30/08/1988		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nhiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
259	NGUYỄN HUY SÁNG	25/03/1966	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
260	NGUYỄN THỊ HỒNG VINH	20/05/1977		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
261	NGUYỄN VĂN NAM	22/10/1984	Nam		Kinh	Công chức	Lâm Xuyên	
262	NGUYỄN THỊ CHUYỀN	21/08/1985		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
263	NGUYỄN VĂN NINH	23/08/1978	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
264	PHAN THỊ BÍCH	01/06/1980		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
265	NGUYỄN NGỌC BẢO UYÊN	05/06/2005		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
266	NGUYỄN THỊ HIỀN	28/10/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
267	TRẦN THỊ DUNG	26/11/1987		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
268	PHẠM VĂN YÊN	25/12/1975	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
269	NGUYỄN THỊ HÒA	20/08/1977		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
270	PHẠM ĐỨC HẢI	16/01/2005	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
271	NGUYỄN VĂN CHÍNH	06/03/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
272	PHẠM THỊ HOA	05/10/1988		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
273	TRẦN NGỌC LINH	28/06/1976	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
274	NGUYỄN THỊ QUYÊN	30/04/1984		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
275	TRẦN HƯƠNG LAN	06/05/2002		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	Nước ngoài
276	NGUYỄN TUẤN ANH	28/10/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
277	TỔNG THỊ BỐN	05/07/1985		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
278	NGUYỄN VĂN VÂN	07/12/1964	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
279	NGUYỄN THỊ THẨM	20/03/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
280	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	09/05/2003	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
281	HOÀNG MINH QUYẾT	06/11/1972	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
282	LÝ THỊ NGÀ	02/03/1976		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
283	HOÀNG THUYẾT HƯỜNG	29/10/2002		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
284	MẠC VĂN HOAN	20/11/1976	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
285	ĐỒNG THỊ HUYỀN	11/01/1978		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
286	MẠC ĐỨC HUY	20/10/1998	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
287	MẠC ĐỨC HOÀNG	13/01/2005	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
288	NGUYỄN VĂN BAN	05/07/1968	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
289	NGUYỄN THỊ TƯỚI	10/05/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
290	NGUYỄN NGỌC LÂM	20/10/1993	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
291	NGUYỄN NGỌC NAM	22/12/1999	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
292	NGUYỄN VĂN LÂM	12/11/1982	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
293	VŨ THỊ THANH GIANG	28/08/1982		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
294	NGUYỄN THU HƯỜNG	15/05/2004		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
295	TÔ VĂN SƠN	19/08/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
296	NGUYỄN THỊ HUỆ	14/04/1987		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
297	NGUYỄN THỊ LƯỢT	02/01/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
298	NGUYỄN VĂN BẮC	10/10/1977	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
299	NGUYỄN THỊ HỒNG MAI	16/04/1982		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
300	NGUYỄN THỊ THU TRANG	08/12/2000		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nhiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
301	NGUYỄN VĂN CHIẾN	11/06/1976	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
302	NGUYỄN THỊ OANH	27/06/1983		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
303	NGUYỄN VĂN THẮNG	11/12/2001	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
304	NGUYỄN VĂN HUY	06/06/1977	Nam		Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
305	LÊ THỊ MINH	05/07/1987		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
306	NGUYỄN THỊ LUẬN	01/09/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
307	NGUYỄN XUÂN TOÀN	03/07/1996	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
308	TRẦN THỊ YẾN	12/07/1994		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
309	ĐINH THỊ THU HIỀN	13/03/1978		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
310	BÙI HUY QUÂN	09/12/1968	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
311	NGUYỄN THỊ LÊ	03/05/1969		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
312	VŨ VĂN TRƯỞNG	16/05/1973	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
313	PHẠM THỊ PHƯƠNG NHUNG	10/02/1976		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
314	VŨ THỊ NGÀ	29/01/1997		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
315	VŨ THỊ PHƯƠNG	18/09/1998		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
316	VŨ MINH HIẾU	15/06/2005	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
317	TRẦN THỊ NGÀ	02/02/1982		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
318	HOÀNG HOÀI NAM	26/08/2004	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
319	NGUYỄN VĂN DUYỆT	12/03/1977	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
320	PHẠM THỊ HỒNG GẮM	19/01/1979		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
321	NGUYỄN XUÂN CUỒNG	22/11/1990	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
322	NGUYỄN THỊ THIÊN TRANG	30/10/2003		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
323	PHAN THỊ HẰNG	24/01/1990		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
324	NGUYỄN VĂN MẠNH	29/07/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
325	HÀ VĂN LUẬN	10/08/1972	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
326	MẠC THỊ THẢO	30/07/1974		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
327	HÀ HẢI LINH	14/11/2000		Nữ	Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
328	HÀ THỊ MINH THU	30/04/2003		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
329	NGUYỄN THÀNH NGHIỆP	14/10/1984	Nam		Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
330	ĐẶNG NGUYỆT ANH	13/10/1986		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
331	NGUYỄN VĂN LONG	01/03/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
332	LÊ THỊ OANH	25/12/1985		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
333	NGUYỄN XUÂN KIỀU	17/11/1987	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
334	VŨ THỊ DUYỀN	17/12/1991		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
335	NGUYỄN VĂN THÀNH	10/01/1987	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
336	LINH THỊ HƯƠNG	29/06/1987		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
337	PHẠM VĂN TUYẾN	03/11/1988	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
338	TRƯƠNG CÔNG MINH	02/04/1973	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
339	NGUYỄN THỊ ĐÀO	27/06/1981		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
340	TRƯƠNG THỊ THANH HẰNG	09/06/2000		Nữ	Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
341	TRƯƠNG TÙNG LÂM	29/04/2003	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
342	NGUYỄN VĂN THỤY	26/05/1987	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
343	LÊ THỊ TÂM	15/08/1991		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
344	BÙI XUÂN LONG	28/07/1990	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
345	PHAN THỊ LAN	05/02/1990		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
346	NGUYỄN VĂN THÀNH	29/09/1988	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
347	VƯƠNG THỊ THU PHƯƠNG	17/10/1986		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
348	NGUYỄN VIỆT CHIẾN	13/04/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
349	BÙI THỊ RIỀN	23/12/1987		Nữ	Mường	Nông dân	Lâm Xuyên	
350	NGUYỄN ANH CƯỜNG	27/09/1976	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
351	TRẦN THỊ NHÂN	12/09/1984		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
352	MẠC VĂN TRUYỀN	02/08/1961	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
353	NGUYỄN THỊ THOAN	12/08/1970		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
354	MẠC THỊ NGỌC ÁNH	03/03/1994		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
355	HOÀNG THANH TUẤN	14/11/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
356	NGUYỄN THỊ THÍA	10/12/1982		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
357	NGUYỄN VĂN QUỲNH	12/10/1979	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
358	NGUYỄN THỊ CHUYỀN	04/09/1982		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
359	BÙI XUÂN HẢI	27/02/1995	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
360	TRẦN THỊ PHƯƠNG	04/03/1995		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
361	PHẠM VĂN HÙNG	11/11/1982	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
362	BÙI THỊ HƯƠNG	01/07/1990		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
363	NGUYỄN VĂN VŨ	17/08/1971	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
364	NGUYỄN THỊ KHUYẾN	05/10/1983		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
365	NGUYỄN QUANG HUY	14/03/2005	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
366	TRẦN MẠNH CƯỜNG	19/12/1990	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
367	VŨ THỊ LINH	24/03/1992		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
368	PHẠM VĂN THẮNG	25/02/1980	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
369	PHẠM THỊ PHƯƠNG	25/10/1988		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
370	NGUYỄN VĂN GHI	29/04/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
371	TRƯƠNG NGỌC DƯƠNG	14/10/1988	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
372	LÊ THỊ HUỆ	08/09/1989		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
373	NGUYỄN THỊ NHÃ	01/01/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
374	NGUYỄN THỊ DUYÊN	29/04/2004		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
375	NGUYỄN MINH ĐỨC	29/07/1987	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
376	ĐỖ THỊ HƯƠNG	21/03/1990		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
377	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	17/02/1994	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
378	HOÀNG THỊ THƠM	22/10/1997		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
379	NGUYỄN THANH TÙNG	13/06/1992	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
380	LƯU THỊ PHƯƠNG	21/09/1996		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
381	NGUYỄN XUÂN THÀNH	14/09/1991	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
382	NGUYỄN LÂM OANH	23/04/1996		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
383	HOÀNG VĂN THẮNG	18/07/1971	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
384	NGUYỄN THỊ KIM THOA	26/09/1972		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
385	HOÀNG THỊ KIM PHƯỢNG	08/01/1998		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
386	HOÀNG QUÝ CƯỜNG	14/03/2003	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
387	NGUYỄN THỊ TIỆN	17/12/1961		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
388	NGUYỄN THỊ MUÔN	05/08/1991		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
389	NGUYỄN THỊ HẠNH	20/10/1979		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
390	HOÀNG THÀNH TRUNG	25/10/1986	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
391	NGUYỄN THỊ THƠ	05/08/1994		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
392	NGUYỄN VĂN SANG	23/01/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
393	LƯU THỊ CẦN	10/08/1989		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
394	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	01/10/1997	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
395	NÔNG THỊ VÂN	23/08/1997		Nữ	Tày	Nông dân	Lâm Xuyên	
396	NGUYỄN VĂN ĐẠT	12/12/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
397	NGUYỄN NGỌC THỦY	12/08/1989		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
398	BÙI XUÂN CHUÔNG	01/01/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
399	ĐÀO THỊ THANH	01/01/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
400	NGUYỄN THỊ DUYÊN	25/04/1961		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
401	HOÀNG MINH CƯỜNG	26/02/1970	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
402	MẠC THỊ HỒNG	12/12/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
403	HOÀNG MINH NGHỊ	15/07/1993	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
404	HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC	25/04/2000		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nhật Bản
405	TRẦN NGỌC HUỖNH	10/03/1961	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
406	ĐẶNG THỊ MẾN	01/09/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
407	NGUYỄN CAO CƯỜNG	10/03/1964	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
408	PHẠM THỊ LỰA	13/01/1970		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
409	NGUYỄN VĂN VIỆT	16/04/1961	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
410	NGUYỄN THỊ NHÀN	05/06/1964		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
411	NGUYỄN VĂN CÔNG	07/02/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
412	VÀNG THỊ NGHÌN	07/09/2003		Nữ	Mông		Lâm Xuyên	
413	CAO XUÂN NAM	10/01/1967	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
414	NGUYỄN THỊ NỘI	15/09/1968		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
415	CAO NGỌC SƠN	27/01/1996	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
416	HOÀNG VĂN THÀNH	05/12/1967	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
417	NGUYỄN THỊ SỬU	21/06/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
418	HOÀNG HUY NAM	25/09/1998	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
419	NGUYỄN VĂN ĐẠI	11/03/1961	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
420	VŨ THỊ VÂN	30/07/1966		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
421	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	01/02/1990		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
422	NGUYỄN THU HOÀI	13/02/2002		Nữ	Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
423	NGUYỄN THỊ PHẪNG	18/08/1958		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
424	NGUYỄN VĂN HUYỀN	07/11/1954	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
425	VŨ VĂN THAO	21/07/1958	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
426	PHẠM THỊ LÝ	16/08/1958		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
427	TRẦN THỊ KHUYA	11/05/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
428	PHẠM XUÂN GAI	21/07/1954	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
429	TRẦN THỊ HIỀN	02/02/1966		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
430	NGUYỄN ĐỨC KHÁNH	01/09/1966	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
431	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	10/06/1997	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
432	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	28/12/2003	Nam		Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
433	MẠC THỊ YẾN	01/07/1964		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
434	NGUYỄN VĂN LONG	23/12/1990	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
435	NGUYỄN THỊ LÊ	07/05/1992		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	Nước ngoài
436	NINH VĂN QUÂN	06/01/1953	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
437	NGÔ THỊ BÌNH	03/03/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
438	NGUYỄN THỊ LIỆU	14/04/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
439	HÀ VĂN CHIẾN	10/01/1959	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
440	HÀ MINH MẠNH	13/06/1990	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
441	TÔ HUY TỰ	19/04/1960	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
442	VŨ THỊ LOAN	10/09/1958		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
443	HOÀNG THỊ LOẾT	01/01/1930		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
444	NGUYỄN THỊ MAI	05/07/1957		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
445	NGUYỄN VĂN QUẬN	20/09/1965	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
446	MẠC THỊ TIỀN	06/07/1969		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
447	NGUYỄN VĂN LÂM	12/09/1994	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
448	NGUYỄN VĂN PHẬN	01/02/1954	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
449	MẠC THỊ HIỀN	15/08/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
450	PHAN THỊ NGÂN	01/08/1952		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
451	NGUYỄN VĂN THÀNH	24/11/1977	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Vắng mặt
452	NGUYỄN THỊ DINH	01/04/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
453	NGUYỄN VĂN THÚY	01/02/1959	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
454	PHẠM THỊ LIỆU	18/04/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
455	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	16/10/1962	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
456	PHẠM THỊ TÂM	20/04/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
457	NGUYỄN THỊ THỜI	26/06/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
458	NGUYỄN VĂN KIÊN	11/09/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
459	TRƯƠNG THỊ TƯƠI	05/08/1995		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
460	TRỊNH VĂN BÌNH *	17/10/1959	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
461	HOÀNG THỊ HẢI	01/04/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
462	TRỊNH VĂN KHÁNH	07/02/1990	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
463	NGUYỄN THỊ THU HÀ	07/03/1996		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
464	NGUYỄN THỊ THẬP	20/06/1949		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Hàn Quốc
465	TRẦN THỊ HUỆ	25/11/1980		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Hàn Quốc
466	NGUYỄN THỊ ĐIỆM	19/10/1952		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
467	NGUYỄN VĂN TRIỆU	07/10/1940	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
468	NGUYỄN VĂN KHẢI	01/10/1972	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Hải Phòng
469	BÙI THỊ XUÂN	01/01/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
470	PHẠM DUY HẢI	05/05/2004	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
471	PHẠM VĂN PHƯƠNG	06/12/1978	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
472	LÊ THỊ LÝ	06/06/1984		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
473	PHẠM MAI HƯƠNG	20/09/2003		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
474	NGUYỄN THỊ MINH	20/05/1954		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
475	NGUYỄN VĂN HANH	04/12/1949	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
476	CAO VĂN BẮC	01/10/1964	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
477	BÙI THỊ KIM OANH	02/06/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
478	LƯU VĂN HÙNG	05/02/1962	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
479	HOÀNG THỊ HỒNG	29/10/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
480	LƯU VĂN HUY	01/09/1988	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
481	NGUYỄN THỊ KIM OANH	21/12/1996		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
482	HOÀNG THỊ MUỖI	01/01/1952		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
483	NGUYỄN THỊ HUẤN	14/06/1946		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
484	NGUYỄN THỊ NHÂM	24/10/1976		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
485	NGUYỄN ĐÌNH THỤY	14/11/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
486	NGUYỄN THỊ HẢI LÝ	12/09/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
487	NGUYỄN VĂN SỰ	20/06/1962	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
488	NGUYỄN VĂN KHANH	01/04/1960	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
489	NGUYỄN THỊ LUYỀN	27/11/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
490	NGUYỄN THỊ NHÂM	20/12/1962		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
491	NGUYỄN VĂN MẠNH	12/01/1959	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
492	TỔNG THỊ VIỆC	03/09/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
493	ĐỖ THỊ BUI	01/01/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
494	NGUYỄN VĂN LỊCH	01/05/1954	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
495	NGUYỄN THỊ NHAN	01/06/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
496	NGUYỄN THỊ MINH CHUYÊN	08/10/1979		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
497	NGUYỄN ĐỨC TUẤN ANH	27/06/2005	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
498	VŨ THỊ NĂM	14/10/1957		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
499	NINH VĂN LIỆT	20/05/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
500	HOÀNG THỊ VÂN	12/05/1964		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
501	PHẠM VĂN THẾ	02/09/1958	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
502	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	02/09/1962		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
503	PHẠM VĂN THẮNG	15/09/1962	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
504	TRẦN THỊ THÚ	07/09/1964		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
505	NGUYỄN VĂN PHÒNG	12/04/1951	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
506	NGUYỄN THỊ AN	16/05/1951		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
507	PHẠM THỊ THU	12/08/1948		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
508	PHẠM VĂN QUÝNH	01/02/1948	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
509	NGUYỄN VĂN HÙNG	12/11/1972	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
510	MẠC THỊ TỈNH	10/05/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
511	NGUYỄN THỊ SAN	05/10/1953		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
512	MẠC THỊ MIÊU	11/05/1947		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
513	PHẠM THỊ LOAN	12/06/1960		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
514	VŨ TRUNG DŨNG	25/12/1954	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
515	HOÀNG THỊ CHÍN	28/05/1949		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
516	NGUYỄN THỊ NHƠN	17/06/1940		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
517	NGUYỄN ĐỨC CHẤN	10/10/1939	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
518	NGUYỄN THỊ NGÂN	12/05/1977		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
519	CAO XUÂN NAM	31/05/1959	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
520	NGUYỄN THỊ NHU	01/04/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
521	NGUYỄN VĂN THUẬN	25/07/1974	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
522	LÊ THỊ NGỌC	05/03/1977		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
523	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	22/07/1998	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
524	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	09/07/2003	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
525	VŨ THỊ CẦU	20/05/1939		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
526	NGUYỄN TRƯỜNG THÀNH	14/11/1951	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
527	LÊ THỊ HOA	02/08/1951		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
528	NGUYỄN TRUNG KIÊN	22/04/1982	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
529	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	28/09/1985	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
530	TRẦN THỊ HOA	18/03/1991		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
531	PHẠM VĂN TRƯỜNG	05/01/1971	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
532	NGUYỄN THỊ THƠM	25/11/1970		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
533	PHẠM THỊ DUYÊN	14/03/1997		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
534	PHẠM THU NINH	08/01/2004		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
535	CAO VĂN TÍNH	09/06/1954	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
536	NGUYỄN THỊ TÂM	14/04/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
537	CAO MẠNH TƯỜNG	24/06/1977	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
538	TRẦN THỊ NGUYỆT	08/12/1981		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
539	CAO MINH ĐỨC	27/12/2003	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
540	CAO VĂN Ớ	26/04/1940	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
541	ĐÀO THỊ LÂM	17/06/1941		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
542	HOÀNG XUÂN TOA	19/01/1934	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
543	NGUYỄN THỊ CÔNG	12/03/1955		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
544	NGUYỄN VĂN HẬU	01/09/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
545	NGUYỄN THỊ NGÂN	26/05/1994		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
546	NGUYỄN THỊ THẢO	12/04/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
547	HOÀNG VĂN TỰ	15/11/1933	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
548	NGUYỄN THỊ CHỈNH	15/06/1942		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
549	HOÀNG VĂN THỤY	14/11/1973	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
550	NGUYỄN VĂN HUÂN	02/08/1969	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
551	MẠC THỊ HỒI	08/02/1978		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
552	NGUYỄN THÚY QUỲNH	17/05/2002		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
553	HOÀNG THỊ TÁC	26/05/1942		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
554	LƯU THỊ NGÀ	01/07/1964		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
555	PHẠM THỊ MÂY	19/03/1966		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
556	NGUYỄN TUẤN MINH	13/10/1998	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Hàn Quốc
557	BÙI THỊ PHƯƠNG	02/06/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
558	NGUYỄN VĂN THIẾU	09/09/1940	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
559	NGUYỄN THỊ LỰU	01/09/1944		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
560	NGUYỄN VĂN TUÂN	27/10/1972	Nam		Kinh	Công chức	Lâm Xuyên	
561	TÔ THỊ XUÂN	20/03/1953		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
562	NGUYỄN VĂN THỰC	01/01/1947	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
563	NGUYỄN VĂN QUYẾT	19/10/1986	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
564	NGUYỄN THỊ MIỄN	01/03/1961		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
565	PHẠM VĂN HÙNG	20/08/1991	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
566	CAO THỊ PHƯƠNG TRINH	21/07/1996		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
567	CAO VĂN HẢI	03/05/1970	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
568	NGUYỄN THỊ ANH	25/08/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
569	CAO TUẤN TRUNG	28/09/2005	Nam		Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
570	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	05/02/1950	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
571	ĐINH THỊ NGỌC	22/07/1954		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
572	NGUYỄN THỊ LÀNH	02/02/1983		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
573	NGUYỄN VĂN ÚY	12/07/1965	Nam		Kinh	Công chức	Lâm Xuyên	
574	NGUYỄN THỊ HOA	20/09/1971		Nữ	Kinh	Công chức	Lâm Xuyên	
575	NGUYỄN VĂN HIỆU	12/05/1965	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
576	NGUYỄN THỊ LUYỆN	01/05/1967		Nữ	Kinh	Giáo viên	Lâm Xuyên	
577	NGUYỄN THỊ VÂN	05/01/1991		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
578	NGUYỄN HUY HOÀNG	17/03/1994	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
579	NGUYỄN THỊ THẨM	17/11/1967		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
580	HOÀNG VĂN LÝ	20/08/1965	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
581	HOÀNG HỒNG LINH	29/03/1997	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
582	PHẠM MINH ĐƯỜNG	05/02/1972	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
583	NGUYỄN THỊ LIỄU	26/06/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
584	PHẠM THỊ THÚY QUỲNH	10/10/2001		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
585	ĐỖ THỊ NGHE	12/06/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
586	TÔ VĂN NAM	12/04/1982	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
587	TRẦN VĂN TRỰC	01/08/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
588	PHẠM THỊ PHƯƠNG	20/11/1968		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
589	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	05/07/1963		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
590	TRẦN NAM TRUNG	24/06/1958	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
591	TRẦN NAM KIÊN	15/07/1984	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
592	TRẦN NAM TIẾN	19/12/1987	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
593	LÊ VĂN THẢO	12/08/1965	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
594	TRƯƠNG THUY YẾN	20/08/1970		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
595	LÊ THỊ PHƯƠNG NGUYỄN	06/07/1992		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
596	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	05/04/1997		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
597	NGUYỄN VĂN XƯƠNG	20/02/1946	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
598	NGUYỄN THỊ QUY	20/05/1948		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
599	NGUYỄN VĂN CHÍNH	08/04/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
600	NG THỊ HUYỀN TRANG	12/12/1992		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
601	NGUYỄN DANH TUYÊN	01/01/1944	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
602	NGUYỄN THỊ THUẬN	01/01/1948		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
603	NGUYỄN VĂN TRUYỀN	15/09/1977	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
604	NGUYỄN THỊ HÙNG	20/06/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
605	NGUYỄN VĂN QUANG	28/10/1979	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
606	NGUYỄN THỊ BÍCH	21/06/1982		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
607	NGUYỄN THỊ YẾN	20/10/2002		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
608	NGUYỄN VĂN THUẬN	01/01/1953	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
609	PHẠM THỊ NHẢ	01/03/1956		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
610	NGUYỄN VĂN CẦN	15/02/1973	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
611	NGUYỄN THỊ ĐÀO	20/10/1980		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
612	PHẠM THỊ NGUYỆT	15/09/1952		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
613	ĐÀO THỊ DUNG	22/04/1953		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
614	NGUYỄN VĂN NGA	26/06/1948	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
615	ĐẶNG THỊ BÉ	01/10/1937		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
616	NGUYỄN VĂN TÂN	10/12/1967	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
617	NGUYỄN THỊ NHU	10/12/1968		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
618	NGUYỄN VĂN TÍN	15/02/1991	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
619	NGUYỄN VĂN DUY	04/08/1994	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
620	NGUYỄN THỊ BÍCH	10/10/1952		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
621	NGUYỄN VĂN THẮNG	26/03/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
622	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/08/1988		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
623	HOÀNG THỊ THUÝ	04/08/1964		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
624	NGUYỄN HUY SÚNG	10/08/1960	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
625	NGUYỄN THỊ HẬU	10/01/1989		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
626	NGUYỄN THỊ HỒNG	19/05/1954		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
627	NGUYỄN ĐỨC HÀ	05/05/1954	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
628	NGUYỄN THỊ THUẬN	20/06/1954		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
629	LÊ VĂN ĐƯỜNG	15/10/1954	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
630	ĐỖ KHÁNH LINH	23/03/2003		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
631	TRƯƠNG VĂN NHI	29/05/1945	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
632	NGUYỄN THỊ THÂN	28/06/1949		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
633	NGUYỄN VĂN NGÂN	26/04/1971	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
634	HOÀNG THỊ TUYẾT	21/05/1973		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
635	NGUYỄN ĐỨC PHI	16/06/1998	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
636	NGUYỄN THỊ HOA	01/04/1958		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
637	NGUYỄN THỊ TÍ	01/01/1930		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
638	NGUYỄN XUÂN NGHI	10/10/1956	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
639	NGUYỄN VĂN HIẾU	11/11/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
640	HOÀNG VĂN CHÍN	06/04/1962	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
641	NINH THỊ LIỆP	22/07/1968		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
642	MẠC THỊ HIẾU	01/05/1949		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
643	NGUYỄN TRỊNH HỒNG LIÊN	18/10/2004		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
644	NGUYỄN XUÂN LƯỢNG	10/01/1977	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
645	ĐẶNG THỊ LÂN	19/08/1982		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
646	NGUYỄN VĂN VẬN	06/02/1957	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
647	HOÀNG THỊ THOAN	08/10/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
648	NGUYỄN THỊ TIẾN	03/05/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề ngh nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
649	CHU VĂN HÀ	16/06/1957	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
650	NGUYỄN VĂN HUỐNG	07/07/1971	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
651	HOÀNG THỊ NGÃI	19/08/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
652	VŨ THỊ TƯ	01/05/1932		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
653	BÙI THỊ TẬP	21/01/1971		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
654	BÙI VĂN TUYẾN	10/01/1975	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
655	ĐOÀN THỊ TUẤN	10/03/1957		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
656	NGUYỄN THÀNH HUÂN	15/12/1980	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
657	PHẠM SĨ HÙNG	10/08/1957	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
658	NGUYỄN THỊ NGHĨA	01/01/1958		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
659	HOÀNG XUÂN BÌNH	10/02/1942	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
660	HOÀNG VĂN KHANH	20/10/1967	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
661	NGUYỄN THỊ BẢO	10/02/1961		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
662	NGUYỄN VĂN HÀN	03/03/1954	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
663	NGUYỄN VĂN HIẾU	17/03/1985	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
664	PHẠM THỊ TUYẾT	06/02/1995		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
665	NGUYỄN VĂN TẮM	20/07/1965	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
666	NGUYỄN VĂN HẢI	01/08/1987	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
667	PHAN THỊ MAY	01/03/1954		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
668	PHẠM VĂN HÙNG	23/01/1980	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
669	ĐÀM THỊ KIM ANH	10/05/1987		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
670	NGUYỄN THỊ ĐÀM	01/01/1933		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
671	LÊ THỊ NHŨ	01/01/1938		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
672	NGUYỄN VĂN KHẢI	02/12/1962	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
673	NGUYỄN THỊ THANH	20/03/1961		Nữ	Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
674	NGÔ THỊ DUNG	27/06/1963		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
675	NGUYỄN QUANG CHIẾN	26/04/1985	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
676	NGUYỄN QUANG THÀNH	12/10/1988	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
677	HOÀNG THỊ KIM CÚC	06/02/1991		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
678	MẠC THỊ HÈ	17/02/1989		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Cộng Hoà Séc
679	HOÀNG MINH KHANH	01/03/1938	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
680	HOÀNG MINH ĐỒ	07/12/1967	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
681	PHẠM THỊ THUỶ LÊ	28/11/1975		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
682	HOÀNG VĂN DŨNG	21/09/1996	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
683	HOÀNG THỊ NGỌC OANH	25/01/1999		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
684	NGUYỄN ĐÌNH TỬ	21/06/1963	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
685	NGÔ THỊ OANH	25/12/1969		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
686	NGUYỄN NGỌC TỬ	30/09/1990	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
687	NGUYỄN TIỀN TÀI	19/08/1995	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
688	TRỊNH XUÂN MẠNH	15/10/1974	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
689	DƯƠNG THỊ HỒNG	13/09/1979		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
690	TRỊNH LAN ANH	31/12/2003		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
691	PHẠM VĂN THÀNH	12/02/1967	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
692	PHẠM THỊ NGUYỆT	27/08/1975		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
693	PHẠM THANH SƠN	17/06/1995	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nhiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
694	PHẠM THANH TÚ	23/08/2003	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
695	TRƯỜNG THỊ ĐỊNH	01/01/1935		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
696	ÚNG THỊ THIẾT	23/10/1953		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
697	NGUYỄN KIM PHƯỢNG	03/06/1990		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
698	NGUYỄN ĐẮC CỬ	18/02/1966	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
699	NGUYỄN THỊ MINH	22/12/1979		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
700	NGUYỄN THỊ MAI ANH	12/09/1998		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
701	NGUYỄN TIẾN DŨNG	03/11/2000	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
702	HOÀNG THỊ HIÊN	06/06/1980		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
703	NGUYỄN VĂN ĐỨC	08/06/1978	Nam		Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
704	ĐỖ THỊ NGUYỆT MINH	01/06/1982		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
705	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	02/12/1981	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
706	NGUYỄN THỊ HÀ	20/03/1985		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
707	NGUYỄN THỊ HUYỀN	20/07/1982		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
708	PHẠM THỊ BÌNH	20/09/1984		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Miền Nam
709	NGUYỄN VĂN SỬ	09/01/1980	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
710	NGUYỄN THỊ HỢP	14/02/1985		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
711	HOÀNG VĂN TÔ	01/01/1947	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
712	HOÀNG VĂN CƯỜNG	10/10/1973	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
713	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	13/01/1977		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
714	HOÀNG HỒNG QUÂN	29/07/2003	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
715	CAO VĂN THÀNH	06/07/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
716	NGUYỄN THANH HUỆ	06/01/1985		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
717	NGUYỄN VĂN TRÍ	26/07/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
718	PHẠM THỊ HOÀN	21/11/1986		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
719	NGUYỄN VĂN THÀNH	12/06/1981	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
720	ĐẶNG THỊ HUY	24/07/1977		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
721	NGUYỄN THỊ NHÀN	17/12/1972		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
722	BÙI VĂN LUYỆN	07/04/1968	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
723	LÊ THỊ LAN	13/12/1983		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
724	TRẦN THANH TUYỀN	20/01/1986		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
725	NGUYỄN THỊ KHẶC	15/09/1934		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
726	ĐINH THỊ XUYỀN	13/01/1952		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
727	NGUYỄN VĂN SỨC	19/10/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
728	PHẠM THỊ HÒA	25/09/1990		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
729	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	05/02/1965	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
730	NGUYỄN THỊ BÁCH	20/04/1965		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
731	NGUYỄN VĂN SAO	03/08/1996	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
732	NGUYỄN VĂN CHIẾN	10/08/1975	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
733	NGUYỄN THỊ HỒNG LÊ	20/02/1982		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
734	NGUYỄN QUANG LÂM	09/11/2004	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
735	NGUYỄN VĂN CHUNG	30/06/1977	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
736	VŨ THỊ THUỶ AN	10/05/1987		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
737	NGUYỄN VĂN SÁNG	19/12/1985	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
738	NGUYỄN THỊ NHỎ	26/08/1986		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghịệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
739	LÊ TRUNG KIÊN	03/02/1982	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
740	NGUYỄN THỊ THU	11/09/1980		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
741	TRƯƠNG HỒNG DIÊN	26/03/1972	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
742	MẠC THỊ HUỆ	20/12/1977		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
743	TRƯƠNG HÙNG VỸ	18/04/1998	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
744	PHẠM VĂN VĨ	22/11/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
745	PHAN THỊ LỰ	20/07/1984		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
746	PHẠM VĂN QUỲNH	11/11/1982	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
747	ĐỖ THỊ NGÀ	10/10/1983		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
748	NGUYỄN KIM SƠN	23/08/1957	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
749	NGUYỄN THỊ HIỆU	22/12/1970		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
750	NGUYỄN VĂN TỬ	05/09/1981	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
751	NGUYỄN THỊ THANH TÂN	07/08/1981		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
752	ĐỖ THỊ MÁT	21/10/1977		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
753	CAO HỮU XUYỀN	12/10/1998	Nam		Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
754	CAO NGỌC DIỆP	08/09/2005		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	
755	HOÀNG THỊ DUNG	20/01/1964		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
756	HOÀNG VĂN LỘC	22/09/1986	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
757	ĐỖ THỊ HẠNH	16/04/1991		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
758	NGUYỄN VĂN TÀI	22/11/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
759	NGUYỄN VĂN THẬT	22/12/1980	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
760	LÊ THỊ CHUYÊN	09/12/1981		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
761	NGUYỄN VĂN CHÍNH	24/09/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
762	PHẠM THỊ LÊ	18/09/1988		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
763	NGUYỄN THANH QUANG	13/06/1985	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
764	NGUYỄN THỊ THIẾT	01/10/1989		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
765	NGUYỄN THỊ YÊN	11/10/1977		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
766	HOÀNG MINH TUYẾN	26/03/1975	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
767	NGUYỄN THỊ TIỀN	05/08/1978		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
768	HOÀNG VĂN QUANG	01/05/1998	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
769	NGUYỄN VĂN QUỲNH	08/08/1981	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
770	NGUYỄN THỊ THEN	13/02/1984		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
771	PHẠM THỊ NỤ	08/02/1982		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
772	LÊ VĂN TRUNG	06/04/1963	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
773	NGUYỄN VĂN ĐỨC	01/02/1976	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
774	NGUYỄN THỊ HOÀI	28/08/1978		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
775	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	24/10/2002		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
776	NGUYỄN VĂN VIỆT	19/04/1982	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
777	NGUYỄN THANH VÂN	26/07/1977		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
778	NGUYỄN VĂN NHẠ	06/06/1979	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
779	VŨ THỊ HOÀ	01/04/1983		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
780	TRẦN NGỌC QUANG	25/01/1975	Nam		Kinh	Công chức	Lâm Xuyên	
781	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	11/03/1984		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	

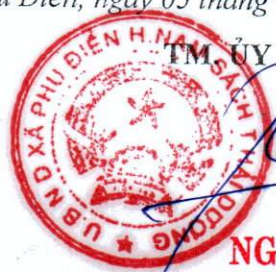
STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nhiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
782	TRẦN NGỌC TRUNG	07/09/2005	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
783	VŨ ĐÌNH PHI	29/09/1973	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
784	NGUYỄN THỊ NHÂN	18/12/1977		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
785	VŨ ĐÌNH LỘC	07/03/2004	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	
786	BÙI VĂN SƠN	04/03/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
787	BÙI THỊ THU AN	23/10/1991		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
788	ĐAN ĐÌNH ĐẮC	26/10/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
789	CAO THỊ NHUNG	03/12/1991		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
790	LINH VĂN CHUNG	29/10/1986	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
791	PHẠM THỊ YẾN	28/01/1989		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
792	NGUYỄN VĂN QUANG	12/02/1985	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
793	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	10/05/1986		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
794	NGUYỄN THÀNH KHÁNH	07/10/1990	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
795	VŨ VĂN THANH	30/08/1988	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
796	NGUYỄN THỊ THU THUY	06/08/1988		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
797	NGUYỄN THỊ HỒNG MÂY	20/11/1976		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
798	NGUYỄN VĂN TÀI	06/05/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
799	PHẠM THỊ YẾN	30/11/1984		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
800	PHẠM VĂN GIANG	08/10/1985	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
801	NGUYỄN THỊ THANH HOÀ	24/05/1991		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
802	NGUYỄN THỊ HOA	27/05/1991		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
803	CAO VĂN SÁNG	01/09/1987	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
804	NGUYỄN THỊ HỒNG NỤ	11/07/1992		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
805	HOÀNG VĂN CHIẾN	15/10/1992	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
806	LƯƠNG THỊ TƯỞI	22/12/1994		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
807	NGUYỄN VĂN TUẤN	20/01/1994	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
808	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	13/03/1995		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
809	NGUYỄN VĂN THỰC	19/12/1953	Nam		Kinh	Hưu trí	Lâm Xuyên	
810	ĐOÀN THỊ TÂN	04/01/1954		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
811	HOÀNG VĂN CHIẾN	10/02/1991	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
812	LÊ THỊ NGÀ	15/06/1993		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
813	PHẠM ĐÌNH TUYỀN	20/08/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
814	NGUYỄN THỊ LIÊN	14/09/1993		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
815	TRẦN THANH HẢI	17/05/1973	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
816	NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆP	16/02/1985		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
817	NGUYỄN HUY HÙNG	01/09/1988	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
818	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	04/07/1994	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
819	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	24/02/1996		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
820	TRẦN THỊ THUY LINH	07/11/1998		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
821	NGUYỄN MINH TÂM	04/02/1994	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
822	NGUYỄN VĂN KHÁNH	13/06/1991	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
823	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	27/02/1982		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
824	ĐÌNH TUYẾT PHƯƠNG	13/01/2004		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nhiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
825	PHÙNG VĂN MAI	19/08/1988	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
826	TRẦN THỊ CÚC	10/02/1988		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
827	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	28/04/1997	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
828	NGUYỄN THỊ DIJU	13/08/1998		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
829	NINH VĂN HIẾU	14/05/1990	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
830	HOÀNG THỊ LỆ CHI	23/06/1996		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
831	NGUYỄN TIẾN BÌNH	08/09/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
832	LÊ THỊ HUYỀN	05/02/1987		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
833	NGUYỄN KHÁNH TRÌNH	26/09/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
834	TRẦN THỊ GIANG	30/08/1983		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
835	NGUYỄN THỊ HẰNG	08/11/1983		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
836	HOÀNG VĂN VĨ	21/11/1967	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
837	HOÀNG VĂN VIỆT	15/05/1970	Nam		Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
838	NGUYỄN THỊ GẮM	01/01/1972		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	Nước ngoài
839	HOÀNG MINH HIẾU	05/06/1997	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
840	HOÀNG VĂN KHÁNH	02/09/1962	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
841	NGUYỄN THỊ THẨM	21/05/1967		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
842	HOÀNG MINH SƠN	28/12/2000	Nam		Kinh	Sinh viên	Lâm Xuyên	
843	PHẠM VĂN KHÁNH	30/05/1984	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
844	TRẦN THỊ PHƯỢNG	05/09/1991		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
845	ĐỖ VĂN DŨNG	11/07/1983	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
846	ĐẶNG THỊ HIỀN	09/01/1986		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
847	HOÀNG MINH ĐỨC	04/05/1993	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
848	ĐÀO THỊ XUÂN	19/04/1996		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
849	TRẦN THỊ HỎI	28/12/1959		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
850	NGUYỄN VĂN HIẾU	23/10/1987	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
851	NGUYỄN THỊ THANH	28/08/1994		Nữ	Kinh	Viên chức	Lâm Xuyên	
852	NGUYỄN THANH DŨNG	20/10/1989	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
853	VŨ VĂN TUẤN	13/08/1985	Nam		Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
854	HÀ THỊ QUỲNH TRANG	12/01/1991		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
855	NGUYỄN THỊ HUỆ	24/06/1987		Nữ	Kinh	Nông dân	Lâm Xuyên	
856	NGUYỄN THỊ QUYẾN	25/05/1968		Nữ	Kinh	Giáo viên	Lâm Xuyên	(Cúc)
857	LÊ THỊ HẢI	22/12/1983		Nữ	Kinh	Giáo viên	Lâm Xuyên	(Tuyền)
858	NGUYỄN THỊ TÂN	19/06/1990		Nữ	Kinh	Giáo viên	Lâm Xuyên	(Dũng)
859	NGUYỄN THỊ HÒA	08/03/1993		Nữ	Kinh		Lâm Xuyên	(Thuồng)
860	CHU THỊ HUẾ	07/02/1986		Nữ	Kinh			
861	NGUYỄN THỊ HÀ	30/10/1955		Nữ	Kinh			
862	NGUYỄN HỮU MUÔN	16/02/1984	Nam		Kinh			
863	NGUYỄN THỊ PHIẾN	26/07/1985		Nữ	Kinh			
864	MAI THỊ LEN	05/03/1982		Nữ	Kinh			
865	NGUYỄN VĂN THỦY	05/03/1982	Nam		Kinh			
866	HÀ VĂN PHÚC	08/08/1989	Nam		Kinh			
867	TRƯƠNG THỊ LƯƠNG	01/02/1985		Nữ	Kinh			
868	ĐINH THỊ TƯỞI	15/12/1959		Nữ	Kinh			
869	NG.T.BÍCH PHƯỢNG	1971		Nữ	Kinh			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8
870	NGUYỄN THANH TÂN	07/11/2002		Nữ	Kinh			
871	MẠC THỊ VÂN	01/01/1974		Nữ	Kinh			
872	PHẠM VĂN TÙNG	27/10/1994	Nam		Kinh			
873	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	10/07/1992		Nữ	Kinh			
874	BÙI VĂN THỎA	13/08/1989	Nam		Kinh			
875	TRỊNH KIM THANH	11/06/1995	Nam		Kinh			
876	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	02/02/1985		Nữ	Kinh			
877	NGUYỄN HÙNG CUÔNG	20/11/1980	Nam		Kinh			
878	NGUYỄN KIM HÙNG	06/01/1986	Nam		Kinh			
879	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	26/08/1989		Nữ	Kinh			
880	NGUYỄN THỊ CHUYÊN	10/02/1945		Nữ	Kinh			
881	NGUYỄN VĂN NAM	09/12/1973	Nam		Kinh			
882	PHẠM THỊ THÚY	18/08/1991		Nữ	Kinh			
883	NGUYỄN TUẤN ANH	24/06/1986	Nam		Kinh			
884	NGUYỄN THỊ BÌNH	03/11/1962		Nữ	Kinh			
885	NGUYỄN THÀNH TRUNG	13/07/1990	Nam		Kinh			
886								
887								
888								
889								
890								
891								
892								
893								
894								
895								
Tổng số			411	474				

- Tổng số gia đình của thôn (khu dân cư) là: 381 hộ
- Trong đó:
- + Hộ có 01 cử tri là: 59 hộ
- + Hộ có 02 cử tri là: 204 hộ
- + Hộ có 03 cử tri là: 65 hộ
- + Hộ có 04 cử tri là: 43 hộ
- + Hộ có 05 cử tri là: 9 hộ
- + Hộ có 06 cử tri là: 1 hộ
- + Hộ có 07 cử tri là: 0 hộ
- Tổng số cử tri của thôn (khu dân cư) là: 885 người
- Trong đó:
- + Cử tri Nam là: 411 người
- + Cử tri Nữ là: 474 người

Danh sách này được lập tại Ủy ban nhân dân xã Phú Điền, ngày 05 tháng 10 năm 2023.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH